TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN ĐỒ SƠN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2018/HNGĐ-ST
Ngày 02-7-2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Văn Năm

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đỗ Thị Viện

Ông Nguyễn Khắc Quyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 22/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2018, về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2018/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị H; nơi ĐKHKTT: Tổ Đ, phường V, quận Đ, thành phố Hải Phòng; nơi sinh sống: Xóm M, thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Lê Bá G; nơi ĐKHKTT: Tổ Đ, phường V, quận Đ, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện ngày 09-3-2018, Bản tự khai ngày 19-3-2018, nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh G kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q (nay là thị xã B), tỉnh Quảng Bình vào ngày 26-5-2009. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống cùng gia đình anh G tại tổ Đ, phường V, quận

Đ, thành phố Hải Phòng. Vợ chồng sống hòa thuận được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, anh G thường xuyên chơi bời, không có trách nhiệm gì với gia đình dẫn đến tình cảm vợ chồng hay xảy ra cãi vã và xô xát với nhau. Chị đã nhiều lần khuyên bảo anh G nhưng không có kết quả nên chị đã đưa con về tỉnh Quảng Bình, ở cùng nhà với bố mẹ đẻ của chị từ năm 2011 đến nay. Trong quá trình sống ly thân, chị và anh G không gặp gỡ, không liên lạc gì với nhau. Khoảng tháng 5 năm 2015, anh G đã bỏ đi biệt tích, đến tháng 9 năm 2017, chị có đơn đề nghị Tòa án quận Đồ Sơn tuyên bố anh G là người mất tích và đến ngày 21-02-2018, Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn đã ra Quyết định số 02, tuyên bố anh G là người mất tích. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi chính đáng cho chị, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh G.

Về con chung: Chị và anh G có 01 con chung là cháu Lê Tuấn H, sinh ngày 31-10 -2009. Từ khi anh chị sống ly thân, cháu H ở cùng với chị, cháu có cuộc sống ổn định và học tập thuận lợi. Vì vậy, khi ly hôn, chị nhận nuôi cháu H và không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo cho gia đình anh G được biết, về việc Tòa án đang giải quyết việc chị H xin ly hôn với anh G, đồng thời Tòa án tiến hành xác minh tại gia đình và địa phương, cho thấy: Anh G vẫn vắng mặt tại địa phương và không có tin tức gì. Tòa án tiến hành việc niêm yết Thông báo về việc thụ lý vụ án theo quy định của pháp luật, nhưng anh G vẫn không đến Tòa tham gia tố tụng để giải quyết vụ án. Vì vậy, Tòa án không có bản tự khai của anh G.

Ngày 11-5-2018, Tòa án ra Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời tiến hành việc niêm yết thông báo. Tại phiên họp, anh G vẫn vắng mặt nên Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ vắng mặt anh G theo khoản 2 Điều 208 của Bộ luật Tố tụng dân sự; đồng thời, Tòa án lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được theo khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự và sau đó Tòa án tiến hành việc niêm yết thông báo kết quả về phiên họp trên.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 2 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị H được ly hôn với anh Lê Bá G. Về con chung, giao con cháu Lê Tuấn H cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung, chị H không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Chị Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ ly hôn, tranh chấp về nuôi con, bị đơn là anh Lê Bá G, cư trú tại: Tổ Đ, phường V, quận Đ, thành phố Hải Phòng; theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn là chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Phiên tòa ngày 15-6-2018, anh G vắng mặt mà không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa và niêm yết Quyết định hoãn phiên tòa, tại phiên tòa hôm nay, anh G vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H và anh G.

Về hôn nhân:

[3] Chị Lê Thị H và anh Lê Bá G kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q (nay là thị xã B), tỉnh Quảng Bình năm 2009. Theo quy định tại Điều 9 và Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[4] Các tài liệu, chứng cứ mà Tòa án thu thập được xác định: Chị H và anh G chung sống hòa thuận được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh chị bất đồng về quan điểm sống, anh G thường xuyên chơi bời và không có trách nhiệm gì với gia đình, dẫn đến tình cảm anh chị hay đánh cãi chửi nhau nên chị đã đưa con về tỉnh Quảng Bình để ở cùng nhà với bố mẹ đẻ của chị từ năm 2011 đến nay. Quá trình sống ly thân, chị và anh G không có thông tin, liên lạc gì với nhau. Khoảng tháng 5 năm 2015, anh G đã bỏ đi biệt tích, đến tháng 9 năm 2017, chị H có đơn đề nghị Tòa án quận Đồ Sơn tuyên bố anh G là người mất tích và đến ngày 21-02-2018, Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn đã ra Quyết định số 02, tuyên bố anh G là người mất tích. Đến tại thời điểm này, anh G vẫn vắng mặt tại địa phương và không có tin tức gì. Có thể thấy, đời sống chung giữa chị H và anh G đã từ lâu không còn tồn tại. Vì vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh G, theo khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về nuôi con chung: Chị H và anh G có 01 con chung là cháu Lê Tuấn H, sinh ngày 31-10-2009, chị H nhận nuôi con và không yêu cầu anh G phải cấp

dưỡng nuôi con. Kể từ khi chị H và anh G sống ly thân cho đến nay, cháu H sống cùng với chị H, được chị H chăm sóc, nuôi dưỡng tốt, cuộc sống ổn định. Tại đơn đề nghị ghi ngày 15-5-2018, cháu H nêu nguyện vọng muốn được ở cùng với mẹ sau khi bố, mẹ ly hôn. Xét yêu cầu của chị H, xét nguyện vọng của cháu H, căn cứ vào khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu của chị H về việc nuôi con chung; việc giao cháu H cho chị H nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi là phù hợp và đảm bảo được quyền lợi của cháu. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Chị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Chị H và anh G có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị H được ly hôn anh Lê Bá G.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung là Lê Tuấn H, sinh ngày 31-10-2009 cho chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Hoặc cho đến khi chị H và anh G có sự thay đổi khác về người trực tiếp nuôi con, về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.2. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị đã nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, theo Biên lai số 0006791 ngày 09-3-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng; chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị H và anh G có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Đồ Sơn;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn;
- UBND xã Q;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Văn Năm